TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NH** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DS-ST
Ngày: 16 – 8 - 2024
V/v "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NH, TỈNH Đ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh A.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn C;

2/ Bà Nguyễn Thị Phương B.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc K, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NH.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NH tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn S - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2024/QĐST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông Lê N, sinh năm 1947. Địa chỉ: 590 Điện Biên Phủ, phường 22, Quận T, Thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Â, sinh năm 1990. Địa chỉ: B0802 Chung cư Marina Tower, phường V, thành phố T, tỉnh D.

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khóm Đ, phường L, thành phố NH, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê N do anh Nguyễn Văn Â đại diện theo uỷ quyền trình bày: Theo nội dung đơn khởi kiện ông Lê N trình bày, nguyên trước đây ông N có quen ông Nguyễn Đức H. Ông H tự giới thiệu với ông N là có cha làm Đại tá, quen biết nhiều các cấp lãnh đạo ở các tỉnh thành. Do khó khăn, cần tiền hỗ trợ em trai đi Nhật và một phần để ông H kinh doanh xe cũ nên ông Nguyễn Đức H có đề nghị vay tiền của ông N. Vì tin tưởng ông H nên ông N đã cho ông H vay nhiều lần với tổng số tiền là 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng), cụ thể:

Ngày 07/06/2022, cho vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

Ngày 14/06/2022, cho vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

Ngày 04/08/2022, cho vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

Ngày 14/10/2022, cho vay 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng);

Mỗi lần vay ông N và ông H đều lập "Giấy mượn tiền", có đầy đủ chữ ký của các bên, thời hạn vay là đến cuối năm 2022. Mặc dù Giấy mượn tiền không ghi lãi nhưng trên thực tế ông N và ông H có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Quá trình thực hiện ông H đã trả lãi cho từng đợt 02 tháng với số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Sau đó, ông H không tiếp tục trả lãi nữa mặc dù ông N là nhiều lần yêu cầu.

Ngày 15/12/2022 và 16/12/2022, ông N có đến chỗ làm việc và nhà ở của ông Nguyễn Đức H để yêu cầu ông Nguyễn Đức H trả tiền vay thì ông H không hợp tác đồng thời đe dọa ông "nếu cố tình đến đòi tiền nữa thì sẽ cho người chém lìa cánh tay". Sau đó, ông H đã bỏ trốn, không nghe điện thoại của ông N nữa. Sau đó, ông N có tìm đến nhà ông H tại thành phố NH, tỉnh Đ thì được gặp mẹ của ông H, bà có năn nỉ ông N cho H thời gian để H đi làm rồi trả. Những lần sau đó, ông N có liên hệ thì gia đình có những lời lẽ không hay, thách thức ông N kiện ra tòa. Hành vi của ông H là hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, gây ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của ông N. Trong khi đó, ông N đã già cả, bị bệnh cong vẹo cột sống hiện đang chờ mổ, không có công việc ổn định; số tiền cho vay nêu trên là toàn bộ số tiền ông N được đền bù khi nhà nước thu hồi đất để làm đường; hai con gái của ông N hiện đang bị bệnh tim bẩm sinh và bị bệnh tâm thần từ nhỏ; hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn.

Do đó, nay ông Lê N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đức H hoàn trả cho ông N một lần số tiền nợ gốc là 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng). Đồng thời, buộc ông Nguyễn Đức H thanh toán cho ông N số tiền lãi chưa thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm, với lãi suất là 20%/năm. Tạm tính từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/5/2024 (18 tháng) là 174.000.000 đồng (Một trăm

bảy mươi bốn triệu đồng). Tổng cộng là **754.000.000đồng** (Bảy trăm năm mươi bốn triệu đồng).

- Bị đơn anh Nguyễn Đức H vắng mặt và cũng không có ý kiến gửi cho Toà án.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NH phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Đức H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Viện kiểm sát cũng đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê N do anh Nguyễn Văn Â đại diện theo uỷ quyền, Xét thấy, anh Nguyễn Đức H có vay của ông Lê N nhiều lần với tổng số tiền là 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng), mỗi lần vay ông N và ông H đều lập "Giấy mượn tiền", có đầy đủ chữ ký của các bên, cụ thể: Ngày 07/06/2022, cho vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Ngày 14/06/2022, cho vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Ngày 04/08/2022, cho vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Ngày 14/10/2022, cho vay 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng); thời hạn vay là đến cuối năm 2022. Sau khi vay, anh Nguyễn Đức H đã trả lãi cho từng đợt 02 tháng với số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), sau đó, anh H không tiếp tục trả lãi nữa mặc dù ông Lê N là nhiều lần yêu cầu. Cho nên, anh Nguyễn Đức H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đức H không có văn bản ý kiến gửi cho Toà án và không có mặt theo các văn bản tố tụng triệu tập của Toà án, coi như anh Nguyễn Đức H từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Do đó,

căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn ông Lê N cung cấp kèm theo đơn khởi kiện Toà án xem xét theo quy định của pháp luật. Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê N do anh Nguyễn Văn Â đại diện theo uỷ quyền là có cơ sở chấp nhận. Anh Nguyễn Đức H có trách nhiệm trả cho ông Lê N do anh Nguyễn Văn Â đại diện theo uỷ quyền số tiền vay còn nợ tổng cộng là 754.000.000đồng (Bảy trăm năm mươi bốn triệu đồng).

[3] Về án phí: Ông Lê N là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định. Anh Nguyễn Đức H phải có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê N do anh Nguyễn Văn Â đại diện theo uỷ quyền.

- Buộc anh Nguyễn Đức H có trách nhiệm trả cho ông Lê N do anh Nguyễn Văn Â đại diện theo uỷ quyền số tiền vay còn nợ tổng cộng là **754.000.000đồng** (Bảy trăm năm mươi bốn triệu đồng).

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí:

- Ông Lê N là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định.

- Buộc anh Nguyễn Đức H phải có trách nhiệm nộp **34.160.000đ** (Ba mươi bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP. NH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh A